

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 05/01/2022 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 02/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Đình A, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/02/2022) (Có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Công Đ, bà Phạm Thị Kim D có làm chủ thảo các dây hụi, ông có tham gia 7 dây hụi và ông Đ bà D còn thiếu ông bà số tiền 95.550.000 đồng, cụ thể như sau:

- Phần hụi quý 5.000.000 đồng, 03 tháng khui 01 lần, ông tham gia 03 dây mỗi dây 01 phần, mỗi dây gồm 16 phần, bắt đầu khui cùng ngày 10/3/2019 âm lịch (al), mỗi dây ông đóng được 06 kỳ với tổng số tiền 52.050.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Kỳ 1, ngày 10/3/2019 (al): $3.150.000 \text{ đồng/phần} \times 03 = 9.450.000$ đồng.

+ Kỳ 2, ngày 10/6/2019 (al): $3.900.000 \text{ đồng/phần} \times 03 = 8.700.000$ đồng.

+ Kỳ 3, ngày 10/9/2019 (al): $2.900.000 \text{ đồng/phần} \times 03 = 8.700.000$ đồng.

+ Kỳ 4, ngày 10/12/2019 (al): $3.250.000 \text{ đồng/phần} \times 03 = 9.750.000$ đồng.

+ Kỳ 5, ngày 10/3/2020 (al): $2.250.000 \text{ đồng/phần} \times 03 = 6.750.000$ đồng.

+ Kỳ 6, ngày 10/6/2020 (al): $2.900.000 \text{ đồng/phần} \times 03 = 8.700.000$ đồng.

- Phần hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, ông tham 02 dây mỗi dây 01 phần, mỗi dây gồm 18 phần, bắt đầu khui ngày 01/5/2019 (al), ông đã đóng được 17 lần, đến lần thứ 18 tức ngày 01/10/2020 ông hốt chót với số tiền 34.000.000 đồng.

- Phần hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, ông tham 02 dây mỗi dây 01 phần, mỗi dây gồm 18 phần, bắt đầu khui ngày 16/8/2019 (al), ông đã đóng được 13 kỳ (đến ngày 16/8/2020 (al)), mỗi kỳ 750.000 đồng nên tổng số tiền đã đóng $750.000 \text{ đồng} \times 13 \text{ kỳ} \times 02 \text{ phần} = 19.500.000$ đồng.

Theo thỏa thuận, vợ chồng ông Đ, bà D có quyền và nghĩa vụ quản lý các đầu hụi, thực hiện thu tiền hụi của các thành viên tham gia chơi hụi, thông báo khui hụi theo định kỳ đối với từng phần hụi và cam kết giao đủ tiền hụi cho thành viên đến lượt hốt hụi. Tháng 10/2019 al, vợ chồng ông Đ, bà D đột ngột tuyên bố chấm dứt toàn bộ các phần hụi hẹn trả lại tiền hụi cho ông nhưng sau đó chỉ trả 10.000.000 đồng và cứ hứa hẹn trả số tiền còn lại là 95.550.000 đồng nhưng không trả.

Ông Võ Đình A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công Đ và bà Phạm Thị Kim D liên đới trả số tiền 105.550.000 đồng tiền hụi và tiền lãi với mức lãi suất 1,67%/tháng, kể từ ngày 01/9/2020 (al) đến 01/11/2021 (al) là 14 tháng là 24.677.590 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 130.277.590 đồng và phần lãi phát sinh từ ngày 02/11/2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi 01

phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông Đ và bà D trả số tiền 95.550.000 đồng vì bà D đã trả được 10.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, kể từ ngày 01/10/2020 (al) tức ngày 15/11/2020 dương lịch đến nay là 16 tháng 15 ngày với số tiền 13.086.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim D trình bày tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai:

Bà thống nhất phần trình bày của nguyên đơn, đại diện nguyên đơn, ông Võ Đình A có tham gia 07 dây hụi do bà làm chủ thảo, cụ thể:

- Đối với phần hụi quý 5.000.000 đồng, 03 tháng khui 01 lần, ông A tham gia 03 dây mỗi dây 01 phần, mỗi dây gồm 16 phần, bắt đầu khui cùng ngày 10/3/2019 âm lịch (al), mỗi dây ông A đóng được 06 kỳ với tổng số tiền 52.050.000 đồng.

- Phần hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, ông A tham 02 dây mỗi dây 01 phần, mỗi dây gồm 18 phần, bắt đầu khui ngày 01/5/2019 (al), ông A đã đóng được 17 lần, đến lần thứ 18 tức ngày 01/10/2020 (al) ông Anh hốt chót với số tiền 34.000.000 đồng.

- Phần hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, ông A tham 02 dây mỗi dây 01 phần, mỗi dây gồm 18 phần, bắt đầu khui ngày 16/8/2019 (al), ông A đã đóng được 13 kỳ (đến ngày 16/8/2020 (al)), mỗi kỳ 750.000 đồng nên tổng số tiền đã đóng 750.000 đồng x 13 kỳ x 02 phần = 19.500.000 đồng.

Sau đó bà đã trả được 10.000.000 đồng, do làm ăn thất bại, có một số thành viên đã hốt hụi nhưng không đóng lại nên bà đã tuyên bố ngưng hụi và chưa trả được số nợ 95.550.000 đồng cho ông A.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình A, bà đồng ý liên đới cùng chồng là ông Nguyễn Công Đ trả số tiền 95.550.000 đồng nhưng xin không trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Công Đ không thể hiện ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn ông Nguyễn Công Đ chưa thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Xét yêu cầu trả nợ hụi số tiền gốc 95.550.000 đồng của ông Võ Đình A: Ông A trình bày vào năm 2019, ông có tham gia 03 phần hụi quý và 04 phần hụi tháng do vợ chồng ông Nguyễn Công Đ, bà Phạm Thị Kim D đứng ra tổ chức và làm chủ thảo. Số tiền ông đã đóng hụi sống cho bà D, ông Đ đối với các dây hụi là 105.550.000 đồng (trong đó 03 phần hụi quý số tiền gốc ông đã đóng là 52.050.000 đồng; 04 phần hụi tháng số tiền là 53.500.000 đồng); tuy nhiên ông đã nhận 10.000.000 đồng do bà D, ông Đ trả nên ông chỉ yêu cầu bà D, ông Đ trả số tiền nợ hụi gốc còn lại là 95.550.000 đồng. Trước lời trình bày của ông A, bà D thống nhất về số dây hụi, số tiền và

thời gian ông A tham gia chơi hụi do bà làm thảo hụi, bà thừa nhận còn nợ lại ông A số tiền gốc mà ông A đã đóng hụi cho bà là 95.550.000 đồng, bà đồng ý trả nợ cho ông A. Xét thấy, việc bà Phạm Thị Kim D còn nợ hụi ông Võ Đình A số tiền 95.550.000 đồng đã được bà D thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông A.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Công Đ, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt không lý do trong những lần Tòa án triệu tập đến Tòa và ông Đ cũng không thể hiện ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ để xét xử. Căn cứ theo lời trình bày của bà D thì bà Dung cho rằng bà làm thảo hụi ông Đ có biết, giữa bà và ông Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn, số tiền bà thu được từ việc làm thảo hụi bà đem về phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Nguyễn Công Đ liên đới cùng bà Phạm Thị Kim D trả nợ hụi cho ông Võ Đình A.

Về lãi suất: Xét thấy mức lãi suất ông A yêu cầu phù hợp với qui định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về ý kiến bà D xin trả dần và không trả lãi chậm trả: Do nguyên đơn ông A không đồng ý và pháp luật không quy định nên đề nghị không chấp nhận ý kiến bà D.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Điều 92, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Đình A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hụi, bị đơn ông Nguyễn Công Đ và bà Phạm Thị Kim D có nơi cư trú tại ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Công Đ và bà Phạm Thị Kim D vắng mặt lần thứ hai không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà D.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Giữa ông Võ Đình A và bà Phạm Thị Kim D thống nhất việc ông A có tham gia 7 dây hụi do bà D làm chủ thảo và bà D còn thiếu ông A số tiền 95.550.000 đồng, đây là sự việc được các bên đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh.

[3.2] Ông Võ Đình A yêu cầu vợ chồng bà D liên đới trả số tiền trên và bà D đồng ý, ông Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù được triệu tập nhiều lần, bà D cho rằng làm chủ thảo ông Đ cũng biết, có khi ông Đ cũng thu tiền của các thành viên và bà sử dụng số tiền làm chủ thảo để làm ăn và sinh hoạt trong gia đình nên ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới với bà D trả số tiền 95.550.000 đồng cho ông A là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Cho nên yêu cầu khởi kiện của ông A có căn cứ, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[3.3] Về tiền lãi: Do bà D và ông Đ chậm trả nên phải chịu lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 15/11/2020 đến nay là phù hợp. Cách tính cụ thể: $95.550.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 16 \text{ tháng} = 13.086.000 \text{ đồng}$ (15/11/2020-30/3/2022) = 13.086.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Kim D và ông Nguyễn Công Đ phải chịu án phí tính trên số tiền phải trả cho ông Võ Đình A ($108.636.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.432.000 \text{ đồng}$). Ông Võ Đình A được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình A về việc tranh chấp hội với ông Nguyễn Công Đ, bà Phạm Thị Kim D.

Buộc ông Nguyễn Công Đ, bà Phạm Thị Kim D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Đình A số tiền 95.550.000 đồng tiền hội và 13.086.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Công Đ và bà Phạm Thị Kim D phải nộp 5.432.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho ông Võ Đình A 3.257.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 05/01/2022 theo biên lai thu số 0003580.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The